

GIỚI THIỆU HỆ THỐNG CHỈ DẪN THAM KHẢO OXFORD

Trích dẫn, tham khảo các công trình nghiên cứu hay ý tưởng khoa học của các nhà khoa học khác, các công trình khoa học khác là việc rất phổ biến trong nghiên cứu khoa học. Luật pháp các nước, thông lệ trong quan hệ quốc tế và đạo lý khoa học đòi hỏi trong mọi công trình nghiên cứu cần phải thể hiện được một cách tường minh, đầy đủ và chi tiết ở mức cao nhất việc trích dẫn, tham khảo đó. Cũng vì thế, chỉ dẫn trích dẫn khoa học xuất hiện. Mục đích chủ yếu của chỉ dẫn trích dẫn khoa học với tính cách một sản phẩm thông tin là xác nhận công sức và sự đóng góp của mỗi nhà khoa học, mỗi công trình khoa học trong mối quan hệ với các kết quả nghiên cứu đã có – những kết quả ở mức độ và góc độ khác nhau đã góp phần tạo nên công trình khoa học đang được khảo sát¹. Chỉ dẫn tham khảo (reference) là việc tác giả một công trình khoa học thể hiện một cách chi tiết, cụ thể các nội dung có trong các nguồn tin khác (*các nguồn được trích dẫn*) đã được sử dụng trong một công trình nghiên cứu (*tài liệu trích dẫn*) của mình.

Xu hướng nghiên cứu và một số hoạt động đang rất được quan tâm hiện nay là: trắc lượng thư mục, trắc lượng web; sự hình thành và phát triển các sản phẩm thông tin được tạo nên trên cơ sở áp dụng các phương pháp khoa học đó; và việc sử dụng các công cụ này để đánh giá, phân hạng các cộng đồng khoa học, cá nhân nhà khoa học, công trình khoa học. Sự xuất

hiện danh mục các tạp chí khoa học có uy tín do Viện Thông tin Khoa học (Hoa Kỳ) xây dựng và cập nhật hằng năm, việc phân thứ hạng các trường đại học trên thế giới, việc cung cấp dịch vụ liệt kê các tài liệu được trích dẫn trên các nguồn thông tin khoa học lớn và quan trọng trên thế giới như ScienceDirect.com,... là các ví dụ tiêu biểu phản ánh xu hướng và các hoạt động mang tính trào lưu đó.

Để thực hiện một cách đầy đủ, chính xác các số liệu trích dẫn mà các công trình nghiên cứu đã thực hiện, các tạp chí và nhà xuất bản có uy tín trên thế giới đã xây dựng các quy tắc nghiêm ngặt để phản ánh việc tham khảo, trích dẫn trong các công trình được công bố. Ở nước ta, cũng đã xuất hiện các quy tắc tương ứng đối với các luận án khoa học. Với mục đích hướng tới sự hòa hợp các quy chuẩn thông dụng trên thế giới, chúng tôi giới thiệu các nội dung chính của bộ quy tắc trình bày các trích dẫn, tham khảo đang rất phổ biến hiện nay: Hệ thống chỉ dẫn tham khảo Oxford (Oxford Referencing System). Vì nội dung được giới thiệu chủ yếu mang tính chất các quy tắc nên hình thức xử lý thông tin được áp dụng là chọn dịch các nội dung chính của Hệ thống này. Nếu không có ghi chú khác, các nội dung được trình bày đều từ tài liệu tham khảo [1].

Các hình thức trích dẫn trong các công trình khoa học: Footnote²/Thư mục hay hệ thống tra cứu Oxford

¹ Ở đây cần phân biệt hai khái niệm: tài liệu trích dẫn (citing document)- tài liệu đang được khảo sát, trong đó có sử dụng thông tin, ý tưởng của tác giả khác, tài liệu khác - tài liệu được trích dẫn (cited document).

² Đương nhiên có thể dịch là Ghi chú/Chú thích chân trang. Tuy nhiên, do thuật ngữ Footnote đã rất quen thuộc trong các hệ soạn thảo văn bản, nên trong tài liệu này, nó được sử dụng trực tiếp.

Nhìn ra thế giới

Hệ thống chỉ dẫn tham khảo Oxford, hay còn được biết đến là hệ thống trích dẫn chú thích tài liệu được sử dụng đầu tiên trong một số công trình nghiên cứu về triết học và sử học. Hệ thống này bao gồm các hình thức: trích dẫn trong phần nội dung của công trình nghiên cứu, sử dụng chữ số ở vị trí cao hơn và một danh sách footnote ở cuối mỗi trang văn bản đối với các trích dẫn trong trang đó. Một thư mục đính kèm được gán ở phần cuối nhằm cung cấp các thông tin chi tiết về mỗi tài liệu tham khảo và đôi khi là các tư liệu bổ sung có giá trị tư vấn trong quá trình tiến hành công trình nghiên cứu đó.

Các chữ số ở vị trí cao hơn kết hợp với các footnote trong phương pháp chỉ dẫn tham khảo Oxford thường được sử dụng mỗi khi tiến hành trích dẫn một thông tin nào đó và thường được đặt ở từ cuối của câu. Đối với việc trích trực tiếp một đoạn văn bản thì có thể chèn vào ở vị trí thích hợp trong ngữ cảnh của đoạn văn bản đó³.

Chỉ dẫn tham khảo. Theo một cách tiếp cận khác, chỉ dẫn tham khảo (chỉ dẫn đến nguồn được tham khảo) được xem là một hệ thống cho phép một tác giả thừa nhận các đóng góp của người khác trong công trình nghiên cứu của mình. Ở bất kỳ đâu nếu sử dụng bất kỳ từ nào, ý tưởng nào hay thông tin nào từ bất kỳ nguồn nào trong công trình của mình, thì tác giả phải chỉ dẫn tham khảo đến các nguồn đó. Điều đó có nghĩa nếu sử dụng việc trích đoạn các từ của một tác giả nào đó, nếu tác giả diễn giải các từ đó hoặc nếu tác giả tóm lược các ý tưởng của tác giả khác, thì bắt buộc phải đưa ra một chỉ dẫn tham khảo. Nếu thiếu chỉ dẫn tham khảo đó thì người trích dẫn có thể bị buộc tội là đạo văn và công trình đó sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Cách thể hiện chỉ dẫn tham khảo.
Phương pháp footnote /thư mục đòi hỏi phải:

- Đưa một footnote vào văn bản (của tài liệu trích dẫn);

- Lập một thư mục hay một danh sách các nguồn tham khảo ở phần cuối của tài liệu.

Footnote (đôi khi được gọi là chú thích) là cái mà tương tự như một chú thích (hay chỉ dẫn đến nguồn thông tin) được xuất hiện ở cuối hay đầu trang. Trong hệ thống chỉ dẫn tham khảo kiểu footnote, bạn có thể chỉ ra một chỉ dẫn tham khảo bằng một trong số các cách:

- Thêm một chữ số được gọi là ký tự nhận diện chỉ dẫn tham khảo. Chữ số này thường có cỡ nhỏ hơn, được đặt tại vị trí cao hơn so với dòng văn bản, kiểu như “**Ví dụ**”.

- Thêm một chữ số tương ứng được gán kèm một trích dẫn tới nguồn tham khảo. Footnote nên được thể hiện bằng một chữ số và theo thứ tự các chú thích được liệt kê: chỉ dẫn tham khảo thứ nhất là 1, thứ hai là 2, v.v... Ưu điểm của hình thức footnote là người đọc dễ dàng lướt qua trang để xác định được các nguồn chỉ dẫn tham khảo quan tâm. Cũng cần lưu ý rằng, chỉ dẫn tham khảo dưới hình thức footnote là rất cần thiết. Một danh mục/thư mục tài liệu tham khảo ở cuối tài liệu tuy không thể thiếu song không đủ chi tiết để có thể thay thế cho hình thức chỉ dẫn quan trọng này. Do đó, các công trình nghiên cứu cần phải xây dựng hệ thống footnote phản ánh trung thực việc tác giả đã sử dụng *các kết quả* nghiên cứu trước đó như thế nào một cách chi tiết ở mức có thể.

³ ‘Oxford referencing – What is it? And how to use it’. Ngày tham khảo: 19/8/2011

< <http://www.oxbridgewriters.com/study-aids/referencing/oxford-referencing.php>>

Nhìn ra thế giới

Các trường hợp cụ thể của footnote

a) Chú thích đầu tiên đối với một nguồn được trích dẫn

- Thể hiện trong văn bản

Các ký tự nhận diện chú thích nên được đặt ở cuối câu và tiếp theo một dấu chấm (nhưng trước một chụt). Nếu bạn sử dụng một trích dẫn dài (hơn 3 dòng văn bản) thì ký tự nhận diện chú thích nên đặt ở cuối đoạn trích dẫn đó.

- Thể hiện ở vị trí chân trang

Khi chỉ dẫn tham khảo đến một nguồn nào đó ở lần đầu tiên thì cần phải cung cấp mọi thông tin cần thiết để có thể giúp bạn đọc tìm được đến nguồn đó. Thông tin cần thiết ở đây bao gồm hai phần: thông tin thư mục của nguồn được trích và thông tin chi tiết về vị trí mà thông tin đó cư trú. Cụ thể:

* Thông tin thư mục (thông tin về nguồn trích) bao gồm:

- Họ tên đầy đủ của tác giả;
- Tên của bài báo, cuốn sách hoặc tên tạp chí;
- Danh sách những người biên tập (nếu có);
- Tên nhà xuất bản và địa điểm xuất bản;
- Năm xuất bản.

* Vị trí cư trú của thông tin được trích dẫn. Đó chính là số trang/vị trí trang chính xác nếu việc tham khảo của bạn là sự trích dẫn trực tiếp một câu, đoạn, ý tưởng hay một lược trích cụ thể và trực tiếp từ nguồn.

Ví dụ 4:

¹ M Lake, 'Intimate strangers' in *Making a Life: a People's History of Australia Since 1788*, V. Burgman and J. Lee (eds), Penguin, Victoria, 1988, p. 155.

Một số chú ý khi biên soạn các chú thích

- Tên của các ấn phẩm nên để dưới dạng chữ nghiêng (*italic*).
- Hạn chế đến mức thấp nhất việc sử dụng chữ in hoa đối với tên xuất bản phẩm.
- Sử dụng viết hoa một cách hạn chế đối với tên tạp chí hoặc tên bài trích cuốn sách.
- Tên các bài trích nên đưa vào khoảng giữa các dấu nháy đơn.
- Sử dụng các dấu phẩy để phân cách mỗi đơn vị trích dẫn và kết thúc bằng dấu chấm câu.

b) Chú thích thứ hai và các chú thích tiếp theo

Khi thể hiện chú thích lần thứ hai và các lần tiếp theo đối với cùng một tài liệu được chỉ dẫn tham khảo tới, không cần thiết phải nêu đầy đủ các thông tin về tài liệu này như khi chú thích cho lần chỉ dẫn tham khảo thứ nhất. Ở đây chỉ cần nêu thông tin tối thiểu, song vẫn đủ chỉ rõ tài liệu nào được chỉ dẫn tham khảo tới.

Đối với trường hợp tác giả cá nhân, cần phải cung cấp mọi thông tin cần thiết ở lần chú thích đầu tiên. Nếu muốn chỉ dẫn tham khảo đến chính nguồn đó sau này, phương pháp đơn giản là đưa ra tên tác giả, năm xuất bản và số trang. Ví dụ:

¹ I Reid, *Higher Education or Education for Hire? Language and Values in Australian Universities*, CQU Press, Rockhampton, 1996, p. 87.

² Reid, p. 98.

⁴ Các ví dụ trong tài liệu tham khảo [1] được sử dụng để trình bày trong bài giới thiệu này.

Nhìn ra thế giới

Nếu có quá hai công trình của cùng một tác giả mà bạn đã tham khảo tới trong tài liệu của mình, thì cần bổ sung thêm tên của tài liệu được tham khảo. Ví dụ:

¹ E Gaskell, *North and South*, Penguin, Harmondsworth, 1970, p. 228.

² E Gaskell, *The Life of Charlotte Bronte*, Penguin, Harmondsworth, 1975, p. 53.

³ Gaskell, *North and South*, p. 222.

Các lần tham khảo tiếp theo đối với các bài trích báo/tạp chí cũng được tiến hành theo cách tương tự:

¹⁷ M Doyle, ‘Captain Mbaye Diagne’, *Granta*, vol. 48, August 1994, pp. 99-103.

⁸ ...

¹⁹ Doyle, *Granta*, p. 101.

Các chữ viết tắt dành cho hình thức footnote nhiều lần. Một cách khác được sử dụng đối với các chỉ dẫn tham khảo thứ hai hay những lần tiếp là sử dụng các chữ viết tắt Latinh đã được sử dụng phổ biến⁵. Cụ thể là:

ibid có nghĩa là “tương tự như tài liệu trên”

Sử dụng ibid khi hai chỉ dẫn tham khảo đối với cùng một tài liệu được tham khảo xuất hiện liên tiếp trong tài liệu trích dẫn.

op.cit. có nghĩa là “như (tài liệu) đã được trích dẫn trước”.

Sử dụng op.cit. khi đưa ra các chi tiết đầy đủ của nguồn tham khảo đã được chú thích trước đó. Khi sử dụng op.cit. cần phải cung cấp các thông tin như về tên tác giả để tạo cho sự rõ ràng đối với tài liệu được chỉ dẫn tham khảo tới. Các chữ viết tắt này nên để ở dạng chữ nhỏ và ở phần đầu mỗi

chú thích.

Các ví dụ:

¹ I Reid, *Higher Education or Education for Hire? Language and Values in Australian Universities*, CQU Press, Rockhampton, 1996, p. 87.

¹² ibid., p. 26.

¹³ M Doyle, ‘Captain Mbaye Diagne’, *Granta*, vol. 48, August 1994, p. 99.

¹⁴ Reid, op. cit., p. 147.

Trích dẫn các loại tài liệu khác nhau. Các chi tiết thư mục là các thông tin về một tài liệu cụ thể, ở đây là tài liệu được trích dẫn. Các chi tiết đó bao gồm tên tác giả, tên tài liệu, thời gian xuất bản, tên nhà xuất bản, địa điểm xuất bản. Cần nhớ rằng, các chữ số được đưa ra dưới dạng chữ nhỏ, trên vị trí cao hơn trong các chú thích.

- Đối với tài liệu là sách. Thông tin cần được liệt kê theo trình tự sau:

1. Họ, tên tác giả
2. Tên sách (gạch chân hay in nghiêng)
3. Tên nhà xuất bản
4. Địa điểm xuất bản
5. Năm xuất bản
6. Vị trí trang

Ví dụ:

¹ M. Henninger, *Don't Just Surf: Effective Research Strategies for the Net*, UNSW Press, Sydney, 1997, p. 91.

- Đối với bài trích/chương sách trong một sưu tập sách. Thông tin cần được liệt kê theo trình tự sau:

1. Họ, tên tác giả
2. Tên của bài trích (nằm giữa hai dấu ngoặc đơn)

⁵ Ở Việt Nam, nhiều tác giả đã sử dụng cụm từ “Sách đã dẫn” hay các chữ viết tắt “sdd”

Nhìn ra thế giới

3. Tên của sách/tên bộ sưu tập (gạch chân hay in nghiêng)
4. Những người biên soạn
5. Tên nhà xuất bản
6. Địa điểm xuất bản
7. Năm xuất bản
8. Vị trí trang

Ví dụ:

² M. Blaxter, 'Social class and health inequalities', in *Equalities and Inequalities in Health*, C. Carter & J. Peel (eds), Academic Press, London, 1976, pp. 6-7.

- Đối với bài tạp chí. Thông tin được liệt kê theo trình tự:

1. Họ, tên tác giả
2. Tên bài báo (đặt giữa dấu ngoặc đơn)
3. Tên tạp chí hay ấn phẩm định kỳ (gạch chân hay in nghiêng)
4. Số tạp chí theo năm
5. Số tạp chí trong năm
6. Tháng xuất bản (nếu có thể)
7. Năm xuất bản
8. Vị trí trang

Ví dụ:

³ M. Doyle, 'Captain Mbaye Diagne'. *Granta*, vol. 48, August 1994, pp. 99-103.

- Đối với tài liệu điện tử

+ Một website. Thông tin được liệt kê theo trình tự:

1. Tác giả
2. Tên hay địa điểm người bảo trợ của trang web
3. Ngày trang web được tạo ra hay được cập nhật
4. Ngày tham khảo

5. URL

+ Tài liệu trên một website. Thông tin được liệt kê theo trình tự:

1. Tác giả hay người biên soạn
2. Nhan đề
3. Tên của người bảo trợ trang web
4. Thời điểm cập nhật gần nhất
5. Ngày tham khảo
6. URL

Ví dụ:

⁴ N Curthoys, 'Future directions for rhetoric – invention and ethos in public critique', in *Australian Humanities Review*. March-April 2001, viewed on 11 April 2001, <<http://www.lib.latrobe.edu.au/AHR/archive/Issue-April-2001/curthoys.html>>.

+ Email: thư điện tử được trích dẫn tương tự như đối với các hình thức trao đổi thông tin cá nhân.

+ Danh sách thư điện tử. Ở đây bao gồm các danh sách thư điện tử, danh sách nhóm người dùng tin hay bản tin điện tử. Trình tự liệt kê thông tin trong trường hợp này là:

1. Tác giả
2. Thông tin chi tiết để nhận diện tác giả (ví dụ địa chỉ e-mail)
3. Mô tả về việc tải thông tin
4. Tên của người sở hữu danh sách
5. Thời gian tải thông tin
6. Thời điểm tham khảo
7. URL

+ CD-ROM. Việc thể hiện sự tham khảo tới các đĩa CD-ROM cũng tương tự như film, video và bản ghi âm phát thanh.

Nhìn ra thế giới

Thư mục hay danh sách tài liệu tham khảo

Mặc dầu các thông tin thư mục đầy đủ được đưa ra trong hình thức chỉ dẫn tham khảo dạng footnote hay các tham khảo ở cuối tài liệu, hầu hết các tài liệu hướng dẫn đòi hỏi các tác giả phải cung cấp một danh sách riêng các công trình đã được trích dẫn để thực hiện công trình của mình. Điều đó sẽ giúp kiểm tra việc liệt kê đầy đủ các nguồn tham khảo một cách dễ dàng hơn và đưa ra các ý tưởng rõ ràng hơn cho nghiên cứu đang được khảo sát.

Cách thức liệt kê thông tin. Một đơn vị thư mục đòi hỏi các thông tin tương tự như một đơn vị được tạo footnote như trên, song ở đây có hai sự khác biệt:

1. Họ của tác giả được đặt ở phía trước tên, giống như các tài liệu tham khảo được liệt kê theo trật tự chữ cái theo họ của tác giả

2. Một số yếu tố được ngăn cách bằng dấu chấm thay cho dấu phẩy

Dưới đây là các ví dụ ứng với mỗi trường hợp:

- Đối với sách

Reid, I, *Higher Education or Education for Hire? Language and Values in Australian Universities*. CQU Press, Rockhampton, 1996.

- Đối với bài trích tạp chí

Doyle, M 'Captain Mbaye Diagne'. *Granta*, vol. 48, August 1994, pp. 99-103.

- Đối với tài liệu trên mạng

Curthoys, N, 'Future directions for rhetoric – invention and ethos in public critique', in *Australian Humanities Review*, March-April 2001, viewed on 11 April 2001,
<<http://www.lib.latrobe.edu.au/AHR/archive/Issue-April-2001/curthoys.html>>.

Chú thích cuối bài. Một hệ thống chỉ dẫn tham khảo dạng chú thích cuối bài cũng được xem như một hệ thống trích dẫn. Các chữ số được sử dụng như các chỉ số nhận diện chú thích trong văn bản. Một chữ số được gán cho duy nhất một tài liệu được trích dẫn như là để chỉ dẫn tham khảo đến tài liệu đó ở lần đầu tiên. Một tài liệu tham khảo sẽ tương ứng với một chữ số trong toàn bộ công trình của bạn và nếu tài liệu đó được tiếp tục tham khảo tới thì chữ số đặc trưng cho tài liệu đó sẽ lại được nhắc lại ở các lần tham khảo sau.

Ví dụ:

Modern scientific nomenclature really began with Linnaeus in botany,¹ but other disciplines 2-3 were not many years behind in developing various systems for nomenclature and symbolisation. 4-7

Các ghi chú này thường được tập hợp ở phần cuối của bài viết thay vì ở phần đầu của mỗi trang. Các ghi chú này được tổ chức theo đúng nghĩa của tên gọi của chúng: các footnote được tập

Nhìn ra thế giới

hợp tại cuối (hay đầu) mỗi trang, còn chú thích cuối bài được tập hợp ở phần cuối của bài. Footnote và chú thích cuối bài được dùng cho cùng một mục đích. Song vì chúng là hai hệ thống khác nhau cho nên khi sử dụng thì cần nhất quán theo một hệ thống đã chọn.

Chú thích về các công trình dạng luận án, sách,...

Trong các công trình lớn gồm nhiều phần hay chương mục, thông thường để bắt đầu lại việc lập chỉ số ở phần đầu mỗi chương hay mục chúng được tách ra. Nếu bạn đang sử dụng hình thức chú thích cuối bài thì có nghĩa là các nguồn tham khảo của bạn sẽ được tập hợp theo cách dễ dàng nhận biết được hơn đối với người đọc. Nếu công trình của bạn được phân cách theo từng chương, thì phần chú thích cuối bài có thể được phân cách theo từng chương. Ví dụ chú thích thứ 3 trong Chương 7 sẽ được chỉ ra bằng cách này trong các chú thích cuối bài:

Reference:

Chapter 7

1 ...

2 ...

3 M C Egerton, *The Australian Film Industry: An Overview*, Dominion Press, Adelaide and Cinnamon Publishing, St. Lucia, Queensland, 1986, p. 99.

Gần đây trong hoạt động khoa học ở nước ta có hai vấn đề được quan tâm: làm sao để gia tăng số lượng bài nghiên cứu của các tác giả Việt Nam được công bố trên các tạp chí khoa học có uy tín trên thế giới? và làm sao để một số tạp chí khoa học của Việt Nam được xuất hiện trong danh sách các tạp chí khoa học có uy tín trên thế giới? Xét về khía cạnh thể thức trình bày các công trình nghiên cứu, có vấn đề phải thể hiện được các trích dẫn theo các quy chuẩn phổ biến trên thế giới mà các tác giả cũng như các tạp chí khoa học cần tuân thủ một cách thống nhất. Chính vì thế, chúng tôi giới thiệu khái lược các nội dung chính của Oxford Referencing System, một hệ thống quy định phương pháp trình bày các trích dẫn, tham khảo trong các công trình khoa học hiện đang rất phổ biến tại nhiều quốc gia. Hy vọng ở một khía cạnh nào đó, các tư liệu này góp phần để chúng ta có một tiếng nói chung với nhau và với cộng đồng khoa học, thông tin và xuất bản trên thế giới.

Người dịch: Trần Mạnh Tuấn

Nguồn:

1. 'The Footnote/ Bibliography or 'Oxford' Referencing System'. 09/VIII/2011.

< <http://www.lc.unsw.edu.au/onlib/ref-bib.html>>

2. 'Oxford referencing – What is it? And how to use it'. 18/VIII/2011.

<<http://www.oxbridgewriters.com/study-aids/referencing/oxford-referencing.php>>